

Ngày 22/04/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường giao dịch sau ngày nghỉ lễ với tâm lý thận trọng. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp với giá trị giao dịch tính chung cả hai sàn chưa tới 3,000 tỷ. Bên cạnh đó, áp lực điều chỉnh ở các cổ phiếu trụ cột đã kéo VN-Index lẫn HNX-Index giảm mạnh lần lượt gần 2% khi kết tuần. Trong đó nhóm cổ phiếu nhà Vingroup có lẽ là nguyên nhân chính khiến thị trường giao dịch kém lạc quan như vậy. Tuy nhiên trái ngược với diễn biến tiêu cực của hai chỉ số, diễn biến của khối ngoại lại diễn biến lạc quan với động thái mua ròng đã quay trở lại. Tình chung cả hai sàn trong tuần qua, khối ngoại đã đảo chiều mua ròng mạnh hơn 500 tỷ đồng.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại mức 966.21 điểm (-1.70%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 128.2 triệu CP (-3.7%), tương đương với giá trị GDKL trung bình đạt 2,575 tỷ đồng/ phiên (-8.0%).

Trong tuần qua, ngoại trừ nhóm nhà Vingroup bao gồm Vinhomes – VHM (-4.7%), Vincom – VIC (-2.7%) và Vincom Retail – VRE (-3.0%) gây áp lực lớn cho chỉ số thì các cổ phiếu trụ ngành thực phẩm như Vinamilk – VNM (-2.0%), Sabeco – SAB (-1.2%) và Masan – MSN (-0.2%) cũng diễn biến không mấy lạc quan tương tự. Ngoài ra tại nhóm ngân hàng, áp lực cũng nặng nề khi các mã như Vietinbank – CTG (-4.9%), Techcombank – TCB (-2.8%) và Sacombank – STB (-2.9%) cùng đảo chiều suy giảm. Bên cạnh đó, bộ đôi ngành nhiệt điện như PV Power – POW (-7.1%) và Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 – NT2 (-1.6%) cùng với các mã ngành thép là Hoa Sen – HSG (-9.7%), thép Nam Kim – NKG (-8.1%) và thép Pomina – POM (-2.7%) cũng diễn biến tiêu cực tương tự.

Về diễn biến của khối ngoại, động thái mua ròng trở lại sau tuần bán ròng trước đó với giá trị mua ròng đạt 469.3 tỷ, trong đó MSN (+88.3 tỷ), VIC (+79.7 tỷ), VHM (+67.4 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách mua ròng. Trái lại, SSI (-44.5 tỷ), POW (-28.8 tỷ), PLX (-22.3 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng biến tương tự khi sụt giảm gần 2 điểm so với tuần trước đó. Cụ thể, HNX-Index chốt tuần tại mức 105.88 điểm (-1.69%) với KLGD KL trung bình mỗi phiên đạt 28.2 triệu CP (-11.6%), tương đương với giá trị GDKL đạt 325 tỷ đồng/ phiên (-20.9%).

Trong tuần qua, áp lực mạnh nhất trên sàn Hà Nội là cổ phiếu của Ngân hàng Á Châu – ACB (-1.69%) cùng với một số cổ phiếu nhóm VLXD như Viglacera – VGC (-5.6%) và Vicostone – VCS (-1.8%). Bên cạnh đó các cổ phiếu dầu khí như TCT dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PVS (-4.3%) và CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam – PGS (-5.0%) cũng suy giảm tương tự. Ngoài ra, cổ phiếu xây dựng Vinaconex – VCG (-1.1%) và cổ phiếu Hóa chất Đức Giang – DGC (-7.1%) cũng kết tuần trong sắc đỏ.

Diễn biến của khối ngoại trên sàn Hà Nội trong tuần qua tiếp tục là mua ròng với giá trị đạt 45.7 tỷ đồng (+32.7%), với lực cầu tập trung chủ yếu ở các mã SHB (+18.7 tỷ), VGC (+16.2 tỷ), PVS (+7.8 tỷ). Trái lại, WCS (-2.4 tỷ), PVC (-0.4 tỷ), VDL (-0.3 tỷ) lại là những mã bị bán ra nhiều nhất trên sàn Hà Nội.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm khá mạnh, lùi về ngưỡng hỗ trợ quan trọng ở vùng 960-965. Tín hiệu tuần vẫn chưa chuyển sang tiêu cực khi chỉ số đóng cửa tuần vẫn giữ được trên MA13 và MACD vẫn giữ được trên đường Tín hiệu. Về khối lượng giao dịch cả tuần, sự sụt giảm có nguyên nhân khách quan đến từ việc thị trường nghỉ một ngày do lễ Giỗ tổ. Nhìn kỹ hơn ở đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy khối lượng giao dịch vẫn duy trì tương đương các tuần trước ở mức trung bình 20 phiên. Bên cạnh đó, khối lượng ở các ngày giảm giá cao hơn các ngày tăng giá đang phát đi tín hiệu tiêu cực cho thấy lực bán áp đảo hơn. Thị trường hiện đang ở vùng nhạy cảm với ngưỡng hỗ trợ quan trọng 960-965 cùng với khả năng hoàn thành mẫu hình Vai-Đầu-Vai. Nếu điều này xảy ra, khả năng cao thị trường sẽ tiếp tục giảm điểm sâu hơn. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Các phiên giảm điểm áp đảo hoàn toàn các phiên tăng điểm với mức giảm mạnh hơn cùng khối lượng giao dịch cao hơn cho thấy áp lực bán khá mạnh khiến chỉ số lùi về vùng hỗ trợ 105.5-106. Nhìn chung, thị trường đã trải qua một tuần giao dịch khá tiêu cực với lực bán mạnh, các chỉ số đều lùi về vùng hỗ trợ quan trọng, với sự hồi phục yếu ớt ở phiên cuối tuần, nhiều khả năng sự tiêu cực sẽ còn tiếp diễn trong tuần tới. Nhà đầu tư cần tiếp tục giữ trạng thái quan sát và duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp để hạn chế rủi ro giảm điểm sắp tới của thị trường.

Tổng quan thị trường

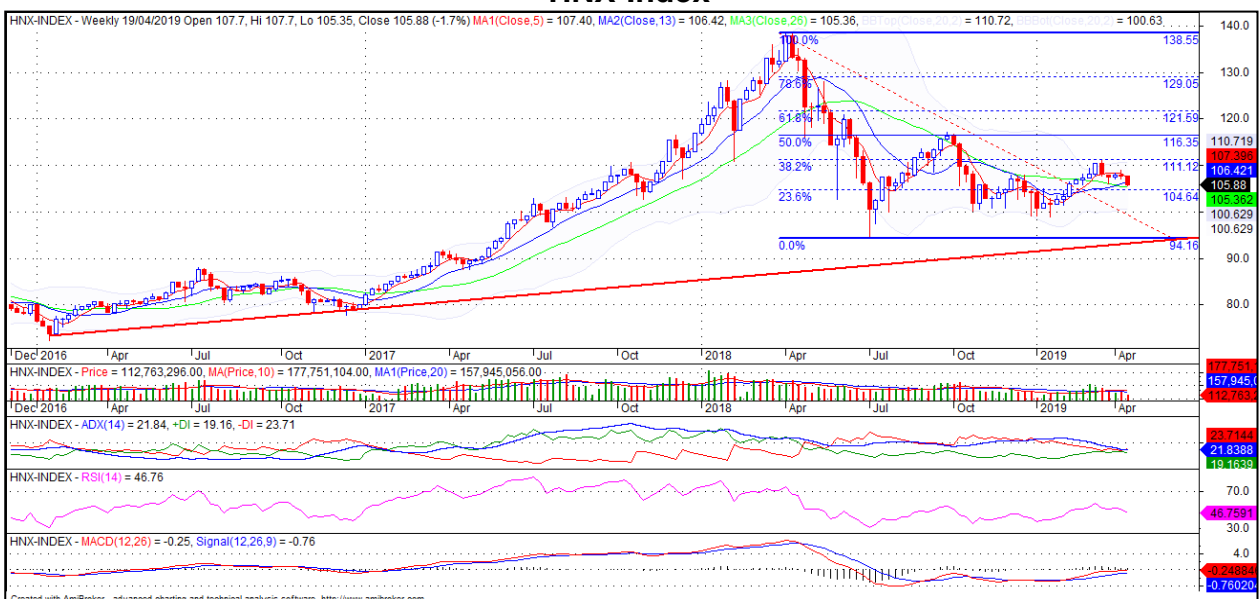
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 15/04	Thứ 3 16/04	Thứ 4 17/04	Thứ 5 18/04	Thứ 6 19/04	Tr. bình
HOSE		977.17	972.10	962.30	966.21	969.45
Thay đổi +/-		-5.73	-5.07	-9.80	3.91	-4.17
Thay đổi %		-0.58	-0.52	-1.01	0.41	0.33
Khối lượng (tr.CP)		130.94	148.47	137.18	96.08	128.17
Giá trị (tỷ đồng)		2,649.3	3,033.0	2,765.7	1,852.0	2,575.0
Đầu tư nước ngoài		176.7	151.2	171.2	-29.8	117.3
HNX		107.11	106.43	105.75	105.88	106.29
Thay đổi +/-		-0.59	-0.68	-0.68	0.13	-0.46
Thay đổi %		-0.55	-0.64	-0.64	0.12	-0.42
Khối lượng (tr.CP)		27.59	30.19	31.34	23.68	28.20
Giá trị (tỷ đồng)		341.1	391.9	351.1	214.4	324.60
Đầu tư nước ngoài		26.0	11.9	4.1	3.7	11.42

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VHG	1.8	10,652.0	26.4%
SSC	70.0	69.6	19.3%
UDC	5.1	192.6	15.6%
LM8	26.1	0.9	15.5%
CCI	12.8	25.8	12.6%
PPI	1.0	3,552.5	12.2%
TNI	12.5	4,437.5	11.3%
HAP	4.1	1,171.1	10.6%
AGF	6.7	111.6	10.3%
VNL	17.0	0.3	8.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
LAF	5.7	2.8	-19.1%
SJS	19.4	1,208.4	-15.2%
LCG	10.6	10,182.1	-14.6%
QCG	5.5	4,657.4	-14.5%
TCO	8.2	0.2	-13.4%
PXT	1.4	46.3	-13.2%
MDG	11.4	5.2	-13.1%
TMT	8.0	28.4	-12.5%
PXS	4.9	667.2	-12.2%
OGC	4.2	8,806.1	-11.0%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	1,116.1	0.0%
VHM	89.0	475.1	-4.7%
AAA	18.1	467.3	-6.7%
VNM	133.0	393.7	-2.0%
VIC	110.1	389.3	-2.7%
HPG	31.6	385.2	-1.4%
VJC	114.9	372.4	1.5%
VRE	33.9	342.2	-3.0%
VPB	19.4	329.4	-0.2%
MBB	21.6	258.1	-1.4%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
BED	57.2	1.2	29.9%
HKB	0.9	1,014.9	29.2%
PCE	12.1	0.9	28.7%
PGT	6.0	138.1	25.6%
WCS	188.0	22.5	22.8%
ACM	0.6	1,938.6	20.0%
VLA	14.5	0.2	19.9%
L61	18.8	0.4	19.6%
SJC	2.4	8.7	19.1%
C69	9.0	1,709.0	19.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SDA	2.6	427.7	-20.0%
PSW	8.2	0.2	-19.8%
PCG	13.9	0.6	-19.7%
HLY	18.3	8.5	-19.6%
LTC	2.8	5.2	-18.5%
SD6	3.6	204.8	-14.8%
S99	6.6	2.6	-13.7%
CMC	3.4	0.2	-13.3%
VTJ	7.0	0.4	-12.8%
NHP	0.7	2,088.8	-12.5%

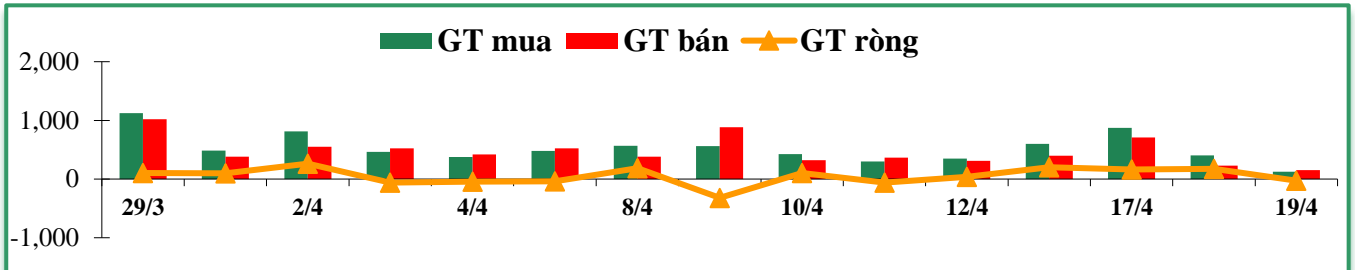
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.3	347.5	-4.3%
VGC	18.8	233.1	-5.6%
ACB	29.6	109.5	-2.0%
TNG	21.8	106.8	-6.1%
SHB	7.5	88.4	0.1%
VC3	22.2	70.0	-1.8%
VCG	26.6	44.9	-1.1%
VCS	66.1	39.5	-1.8%
NDN	12.4	38.4	-7.5%
PVB	18.7	28.6	-5.6%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	40.1	-1%	34.1	-30%	1,931.2	-8%	1,461.9	-33%	469.3
HNX	5.5	0%	1.1	-68%	67.5	-34%	21.8	-68%	45.7
Tổng	45.7	0%	35.2	-32%	1998.7	-9%	1483.7	-34%	515.0

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	87.6	88.3	-0.2%
VIC	110.1	79.7	-2.7%
VHM	89.0	67.4	-4.7%
GAS	106.2	61.5	-0.3%
VRE	33.9	41.1	-3.0%
VNM	133.0	38.2	-2.0%
VCB	68.0	27.3	0.0%
BID	34.9	26.7	0.3%
PVD	18.8	25.1	-2.9%
STB	11.8	21.4	-2.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	26.0	(44.5)	-3.8%
POW	14.1	(28.8)	-7.1%
PLX	60.7	(22.3)	-0.5%
VJC	114.9	(17.2)	1.5%
FLC	4.9	(11.6)	-3.4%
BMP	47.0	(9.5)	-3.5%
HSG	8.2	(8.4)	-9.7%
HCM	25.6	(8.0)	-6.0%
DHG	112.0	(7.1)	-3.5%
PHR	50.0	(6.2)	-2.6%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.5	18.7	0.1%
VGC	18.8	16.2	-5.6%
PVS	22.3	7.8	-4.3%
TIG	3.5	2.1	9.4%
DGC	36.0	1.6	-7.1%
PMC	62.8	0.5	2.1%
DHT	36.2	0.4	0.8%
DBC	22.2	0.4	-0.8%
TNG	21.8	0.4	-6.1%
TV2	133.5	0.3	1.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
WCS	188.0	(2.4)	22.8%
PVC	7.0	(0.4)	-4.1%
VDL	27.2	(0.3)	-0.2%
VCS	66.1	(0.3)	-1.8%
HDA	10.3	(0.2)	-0.9%
HCC	15.0	(0.2)	-0.7%
THB	12.5	(0.2)	-2.4%
SCL	3.1	(0.1)	6.9%
KKC	9.1	(0.1)	-6.1%
INN	33.0	(0.1)	4.7%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801